

# Quản lý dự án

Viện Công nghệ thông tin và truyền thông  
Đại học Bách khoa Hà Nội

# 1. Giới thiệu

---

■ Masuda Teruaki

Email: [masuda.teruaki@flm.co.jp](mailto:masuda.teruaki@flm.co.jp)

■ Dư Thanh Bình

Email: [binhdt@soict.hust.edu.vn](mailto:binhdt@soict.hust.edu.vn)

■ Nguyễn Hữu Nam Dương

■ Nguyễn Đức Tiến

Email: [tiennd@soict.hust.edu.vn](mailto:tiennd@soict.hust.edu.vn)

# 1.1 Giới thiệu về bản thân

---

- Tên của bạn
- Tên công ty / tổ chức / nhóm
- Công việc
- Mục tiêu khóa học / Định hướng phát triển
- Sở thích



## 1.2 Dự án là gì

### Định nghĩa về “Dự án”

- Dự án là một công việc có tính tạm thời và tạo ra một sản phẩm hoặc dịch vụ hoặc một kết quả nào đó có tính đơn nhất.
  - Tạm thời : có vòng đời, có điểm bắt đầu và kết thúc
  - Đơn nhất : con người mới, hoạt động mới, qui trình mới, sản phẩm mới... → rủi ro.
- Vậy cần làm gì?
  - Dự án cần được quản lý để đáp ứng được các thay đổi có thể xảy ra

# Ví dụ về một dự án

- Xây sân vận động
- Bài tập lớn môn học
- Chuyển chỗ ở
- Tiệc sinh nhật
- Làm bữa tối
- Săn gấu



## 1.3 Vậy còn dự án của bạn là gì

---

- Liệt kê một vài dự án bạn đã từng làm hoặc có trải nghiệm

---

---

---

---

---

---

---

# Xác xuất thành công

---

- Bạn nghĩ rằng có bao nhiêu % dự án IT thành công?
  - 90% ?
  - 70% ?
  - 50% ?
  - 30% ?





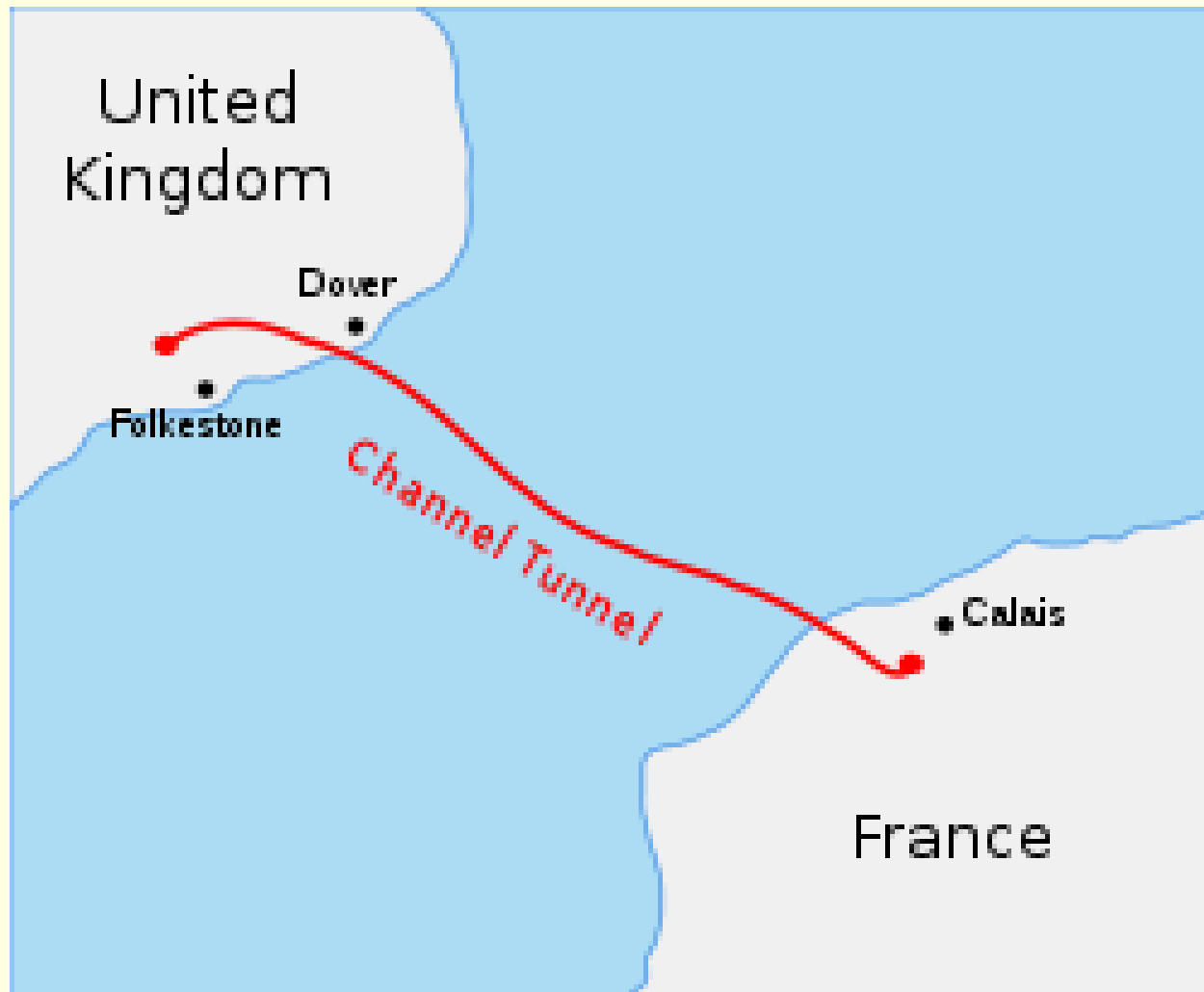
# Điều gì tạo nên một dự án thành công

Dự án A	Dự án B
Bàn giao sản phẩm đúng hạn (Delivered the system by the date agreed on)	Lỡ hẹn bàn giao (Missed the deadline)
Phù hợp với ngân sách (Completed the project within budget)	Vượt kinh phí dự toán (Over budget)
Gần như không cần bảo trì (Almost never used after appreciation)	Duy trì thường trực trong 10 năm (Has been used over 10 years)

Dự án nào có khả năng thành công cao hơn?

# Dự án đường hầm nối Anh và châu Âu?

---



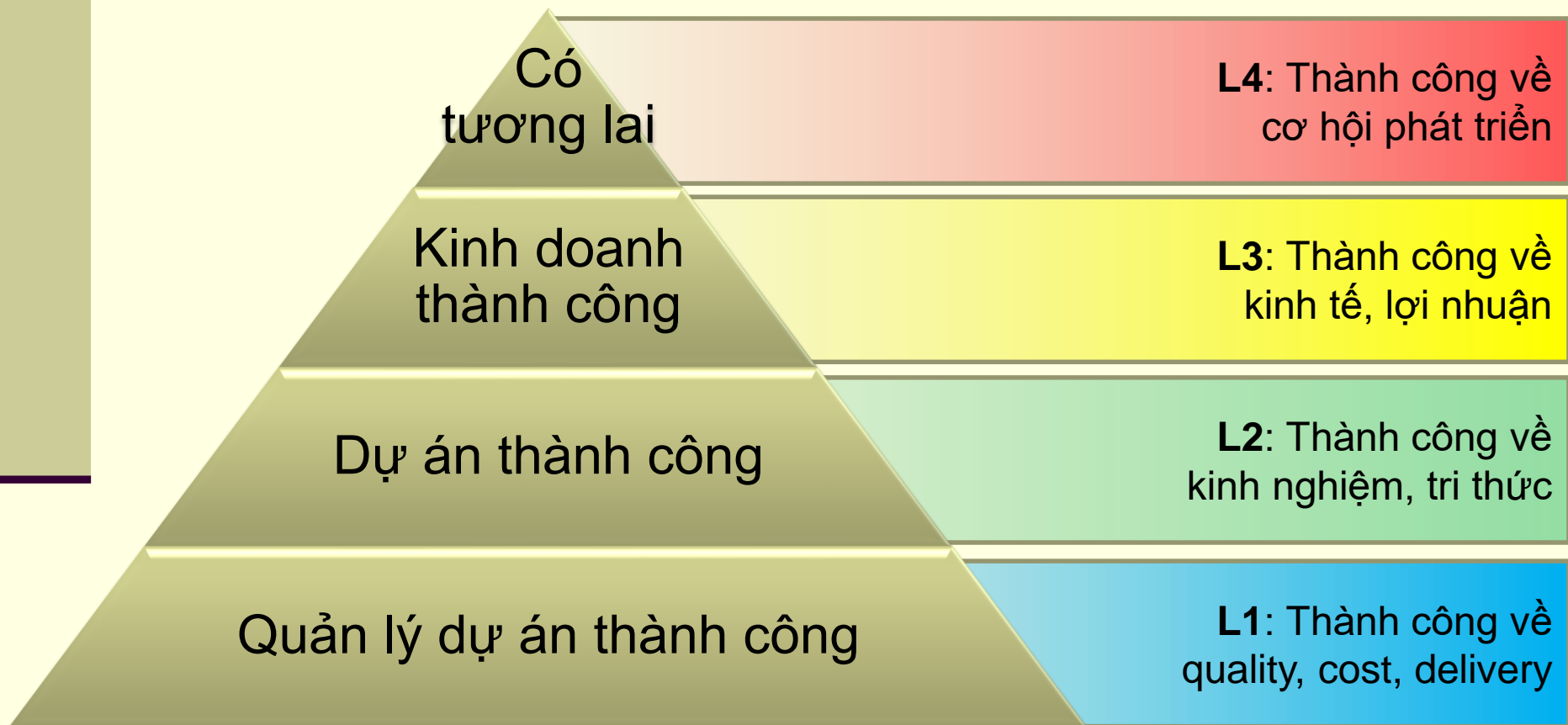
6....

1/3...

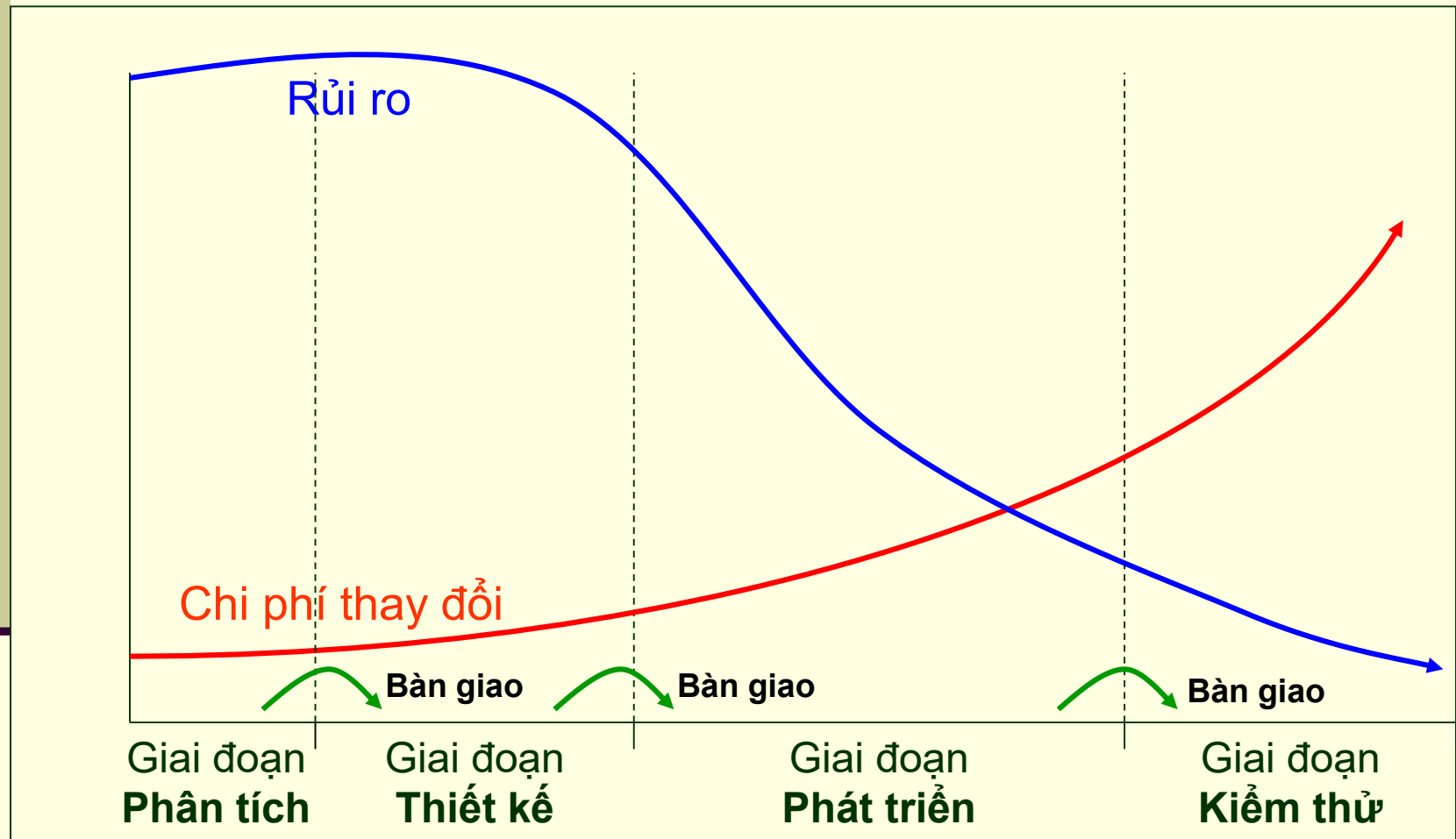
( [http://en.wikipedia.org/wiki/Channel\\_Tunnel](http://en.wikipedia.org/wiki/Channel_Tunnel) )

## 1.4 Lộ trình của dự án thành công

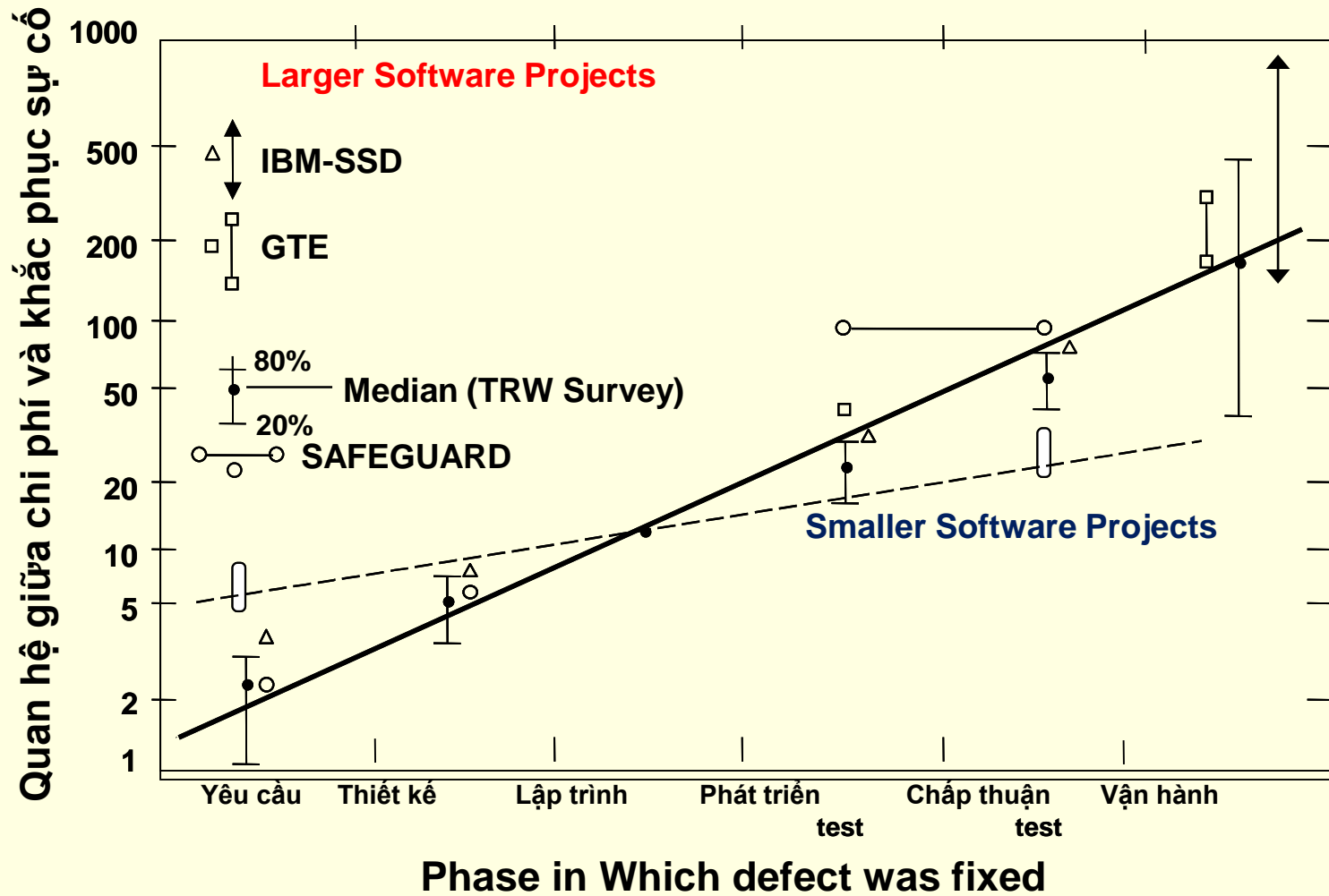
Phân tầng của sự thành công



## 1.5 Vòng đời dự án



# Biểu đồ sự cố ở mỗi giai đoạn



Richard W. Selby, "Software Engineering: Barry W. Boehm's Lifetime Contributions to Software Development, Management, and Research" P223

## 1.6 QUẢN LÝ DỰ ÁN

---

< DỰ ÁN luôn cần được QUẢN LÝ >

- Quản lý dự án là quá trình vận dụng các tri thức, kỹ năng, công cụ, và kỹ thuật vào các hoạt động của dự án để thỏa mãn các yêu cầu của dự án.
- Quản lý dự án đòi hỏi phải vận dụng tốt các **kỹ năng quản lý (management)** và **kỹ năng lãnh đạo (leadership)**.
- Mặc dù các kỹ năng này mang yếu tố con người, chúng ta cần học tập, trải nghiệm và kết hợp các yếu tố công nghệ để việc quản trị hiệu quả, nhanh chóng.

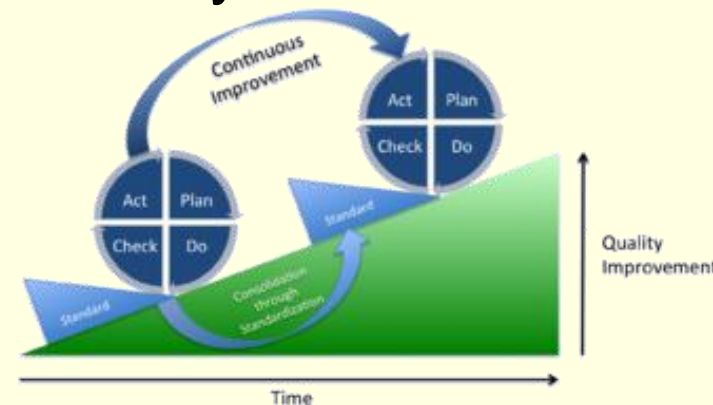
## 1.7 Kỹ năng lãnh đạo là gì?

---

- Kỹ năng lãnh đạo là đưa ra mục tiêu và tập hợp các cá nhân để hoàn thành mục tiêu đó.
  - Có thể tìm ra các nhân tố đặc thù.
  - Có thể đưa ra bức tranh rõ ràng về tương lai.
  - Kỹ năng lãnh đạo tập trung vào việc kiểm soát những thân phận liên quan tới tinh thần làm việc và hi vọng.
- Người lãnh đạo tốt luôn tập trung vào tầm nhìn tương lai để hợp nhất các thành viên trong đội.

## 1.8. Kỹ năng quản lý là gì?

- Nói chung, việc quản lý tập trung vào (hiểu và kiểm soát) độ đa dạng của các thành viên trong nhóm và tính phức tạp của các nhiệm vụ.
  - Quá trình quản lý đòi hỏi nhìn nhận các vấn đề khác nhau dưới những góc độ khác nhau.
  - Điểm khởi đầu của quá trình quản lý nằm ở mỗi thành viên và mỗi nhiệm vụ.
  - Quá trình quản lý thường tuân theo các bước “Plan – Do – Check – Act”, gọi tắt là “PDCA cycle.”
- Người quản lý tốt có thể tìm ra điểm đặc trưng ở mỗi thành viên và khai thác được các thế mạnh đó





# Cf. Lãnh đạo và Quản lý

## Người lãnh đạo

Hướng về tương lai

Tính hợp nhất

Hi vọng

Tầm nhìn

Sáng tạo

Truyền cảm hứng

Tư duy tiến bộ

Chớp thời cơ

## Người quản lý

Hướng về hiện tại

Tính đa dạng

Quan sát

Hỗ trợ

Gỡ rối

Phân tích

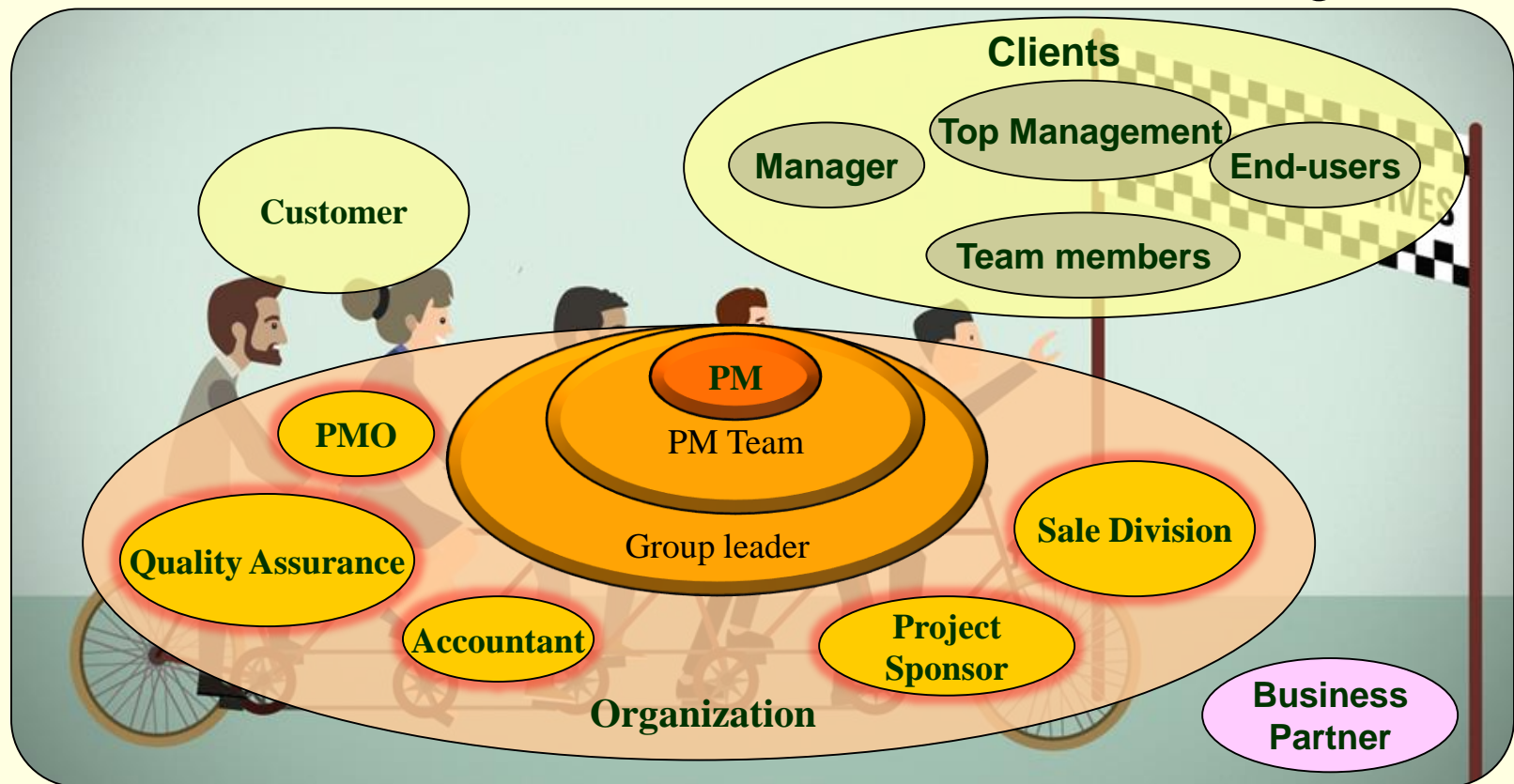
Tư duy cấu trúc

Thực tế

*...cần cả 2 tố chất...*

## 1.9 Project Stakeholders

- Stakeholder là cá nhân, nhóm, tổ chức có **ảnh hưởng hoặc bị ảnh hưởng** bởi các quyết định, các hoạt động, đầu ra của dự án
- Xác định và điền tên stakeholder vào các ô trống



## 1.10 Phong cách quản lý

Nên nhận ra phong cách quản lý của bản thân để phát triển cá nhân phù hợp

- Các kiểu quản lý được phân loại dựa trên **kinh nghiệm, kỹ năng, và tài năng**.



*“Tôi luôn luôn lập kế hoạch càng sớm càng tốt. Và sau đó, làm việc theo lịch đã đặt ra”*

*“Tôi không quan tâm tới các kế hoạch bởi vì chúng thay đổi trong từng dự án. Cứ làm đi, đó là triết lý của tôi..”*



***..vô thức, không dễ thấy, không dễ sửa.***

## 1.10 Phong cách quản lý

- Trong quản lý, chúng ta thường vận dụng các nhân tố:

### Knowledge

- Chân lý và kết quả thông qua kinh nghiệm và học tập.

### Skills

- Đo lường bằng hành động.

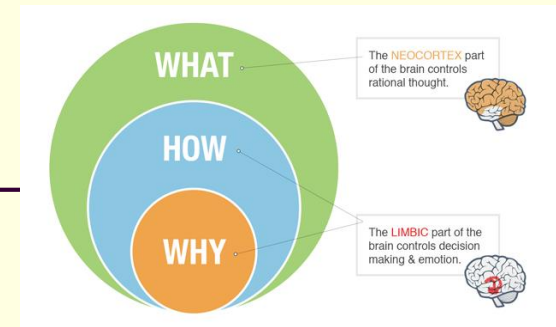
### Talent

- bản năng, mẫu hành vi lặp lại trong suy nghĩ và hành động

- Hiểu rõ phong cách quản trị của mình sẽ giúp bạn nhận ra các rủi ro và có các hành xử phù hợp để phòng tránh.
- Gợi ý: so sánh phong cách của mình với chuẩn, ví dụ PMBOK

# 1.11 Framework của Quản lý

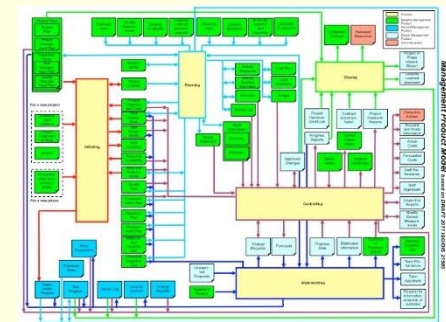
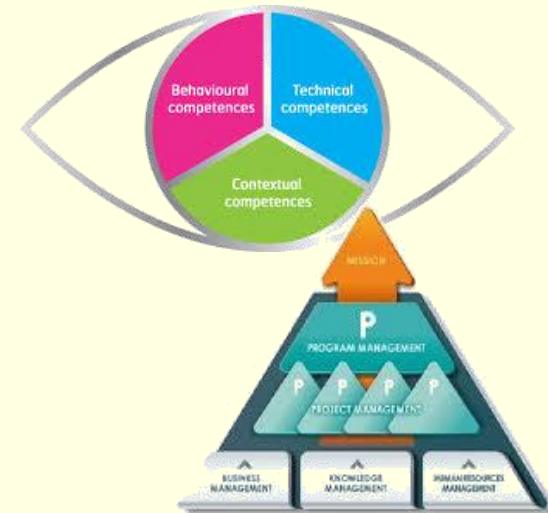
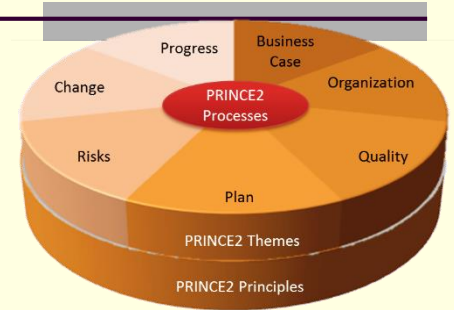
## < Framework as a PMBOK >



- Project Management Institute (PMI) xuất bản sách hướng dẫn “Project Management Body of Knowledge (PMBOK)” như là một tiêu chuẩn cho quản lý dự án.
- PMBOK sẽ giúp xây dựng framework và ngôn ngữ cho việc quản trị dự án (know What)
- PMBOK đã trở thành chuẩn toàn cầu về PM
- PMBOK bao gồm một tập hợp các tiến trình nên tham khảo, áp dụng trong nhiều lĩnh vực công nghiệp khác nhau như xây dựng, y tế, điện tử, IT.

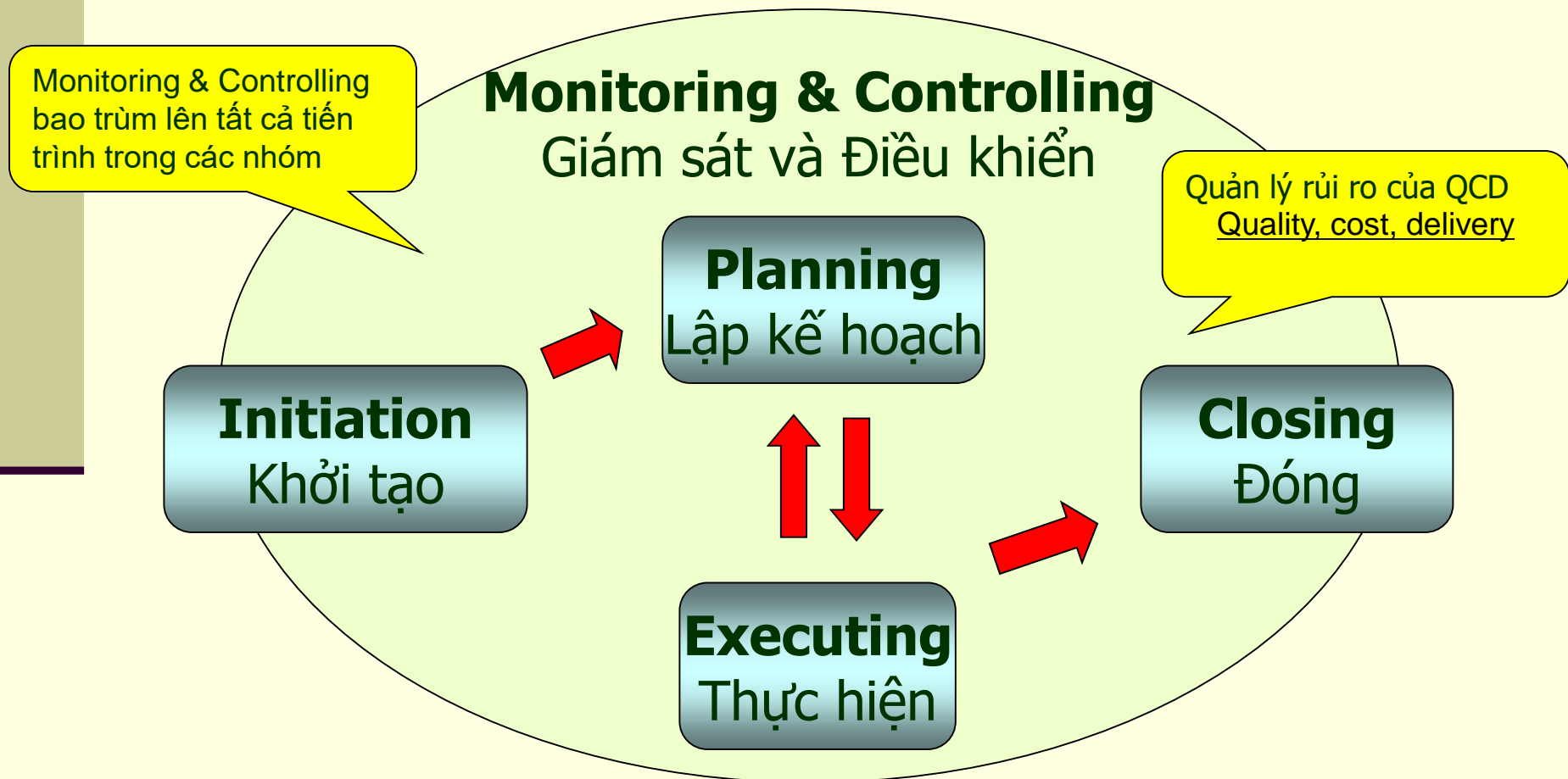
# Cf. Các framework khác về PM trên thế giới

- PRINCE2 (Projects in Controlled Environments, 2nd version) ở Vương quốc Anh.
- ICB (IPMA Competence Baseline) of International Project Management Association ở châu Âu.
- P2M (Project & Program Management for enterprise innovation) ở Nhật Bản
- Hiện nay, workgroup, ISO/PC 236 đã thiết lập chuẩn quản trị dự án quốc tế mới, gọi là “ISO 21500.” Hiện đã có phiên bản 2012  
<https://www.iso.org/standard/50003.html?browse=tc>



## 1.12 5 nhóm tiến trình quản lý

- PMBOK(R) xếp các tiến trình quản lý dự án vào thành 5 loại
- Project Management Process Groups (hoặc Process Groups):



## 1.13 9 lĩnh vực tri thức của Quản lý dự án

---

Project Integration Management – Quản lý hợp nhất

Project Scope Management – Quản lý phạm vi

Project Time Management – Quản lý thời gian

Project Cost Management – Quản lý chi phí

Project Quality Management – Quản lý chất lượng

Project Human Resource Management – Quản lý nhân sự

Project Communication Management – Quản lý giao tiếp

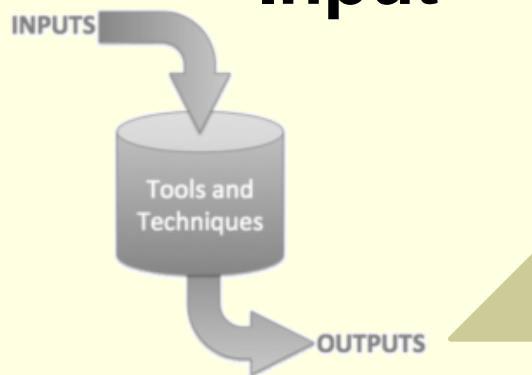
Project Risk Management – Quản lý rủi ro

Project Procurement Management – Quản lý mua sắm



# 1.14 Đầu vào – Công cụ & Kỹ thuật – Đầu ra

- PMBOK áp dụng framework tiến trình có tên  
**Input – Tools & Technique – Output**



## Đầu vào

- Danh sách hành động
- Quản lý nguồn lực hành động
- Phạm vi yêu cầu

## Công cụ & Kỹ thuật



- Quyết định chuyên môn
- Ước lượng tương đồng
- Ước lượng tham số
- Phân tích đảo ngược

## Đầu ra

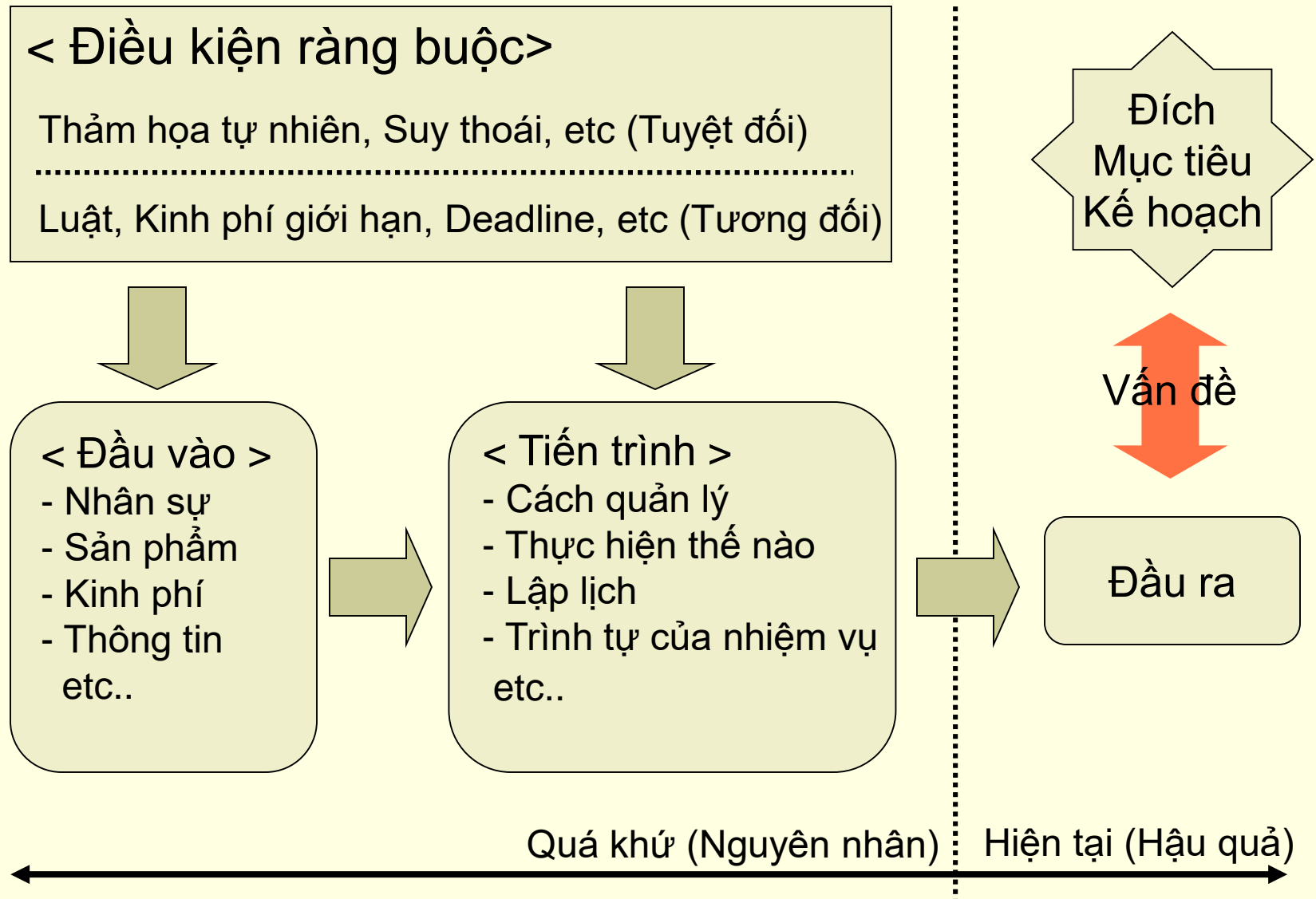
- Ước lượng thời lượng hành động
- Cập nhật tài liệu



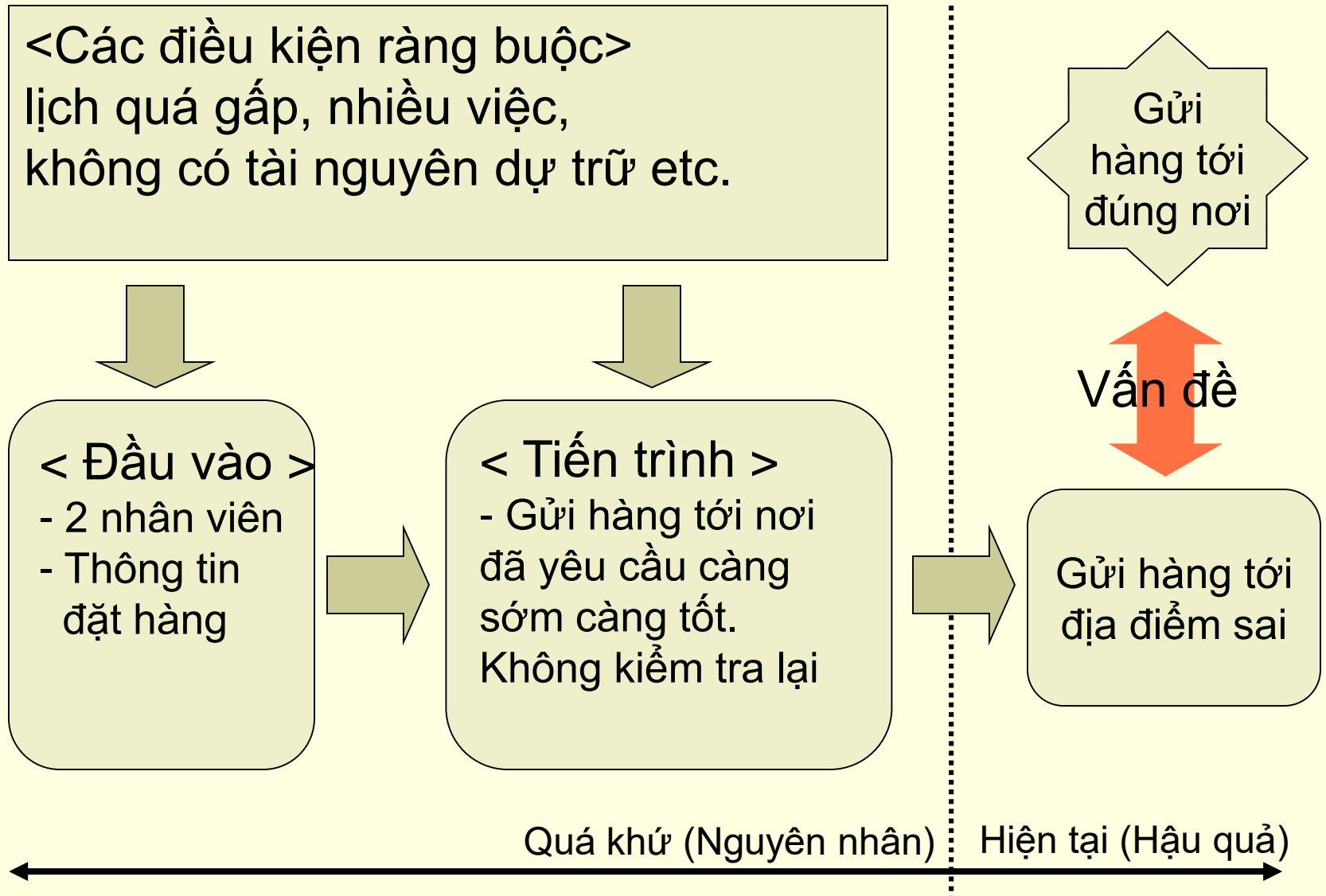
# 1.14 Đầu vào – Công cụ & Kỹ thuật – Đầu ra

		5 PROCESS GROUPS				
		Initiating	Planning	Executing	Monitoring Controlling	Closing
9 KNOWLEDGE AREAS The Management of:	Integration				 	
	Scope		  		 	
	Time		    			
	Cost		 			
	Quality					
	Human Resources			  		
	Communications			 		
	Risk		    			
	Procurement					

## 1.15 Framework để “Giải quyết vấn đề”



# Bài tập



# PMBOK Các tiến trình nhằm “Giải quyết vấn đề”

